

Mật Tạng Bộ 3 – No.1090 (Tr. 220 _ Tr. 224)

PHẬT THUYẾT NHƯ Ý LUÂN LIÊN HOA TÂM NHƯ LAI TU HÀNH QUÁN MÔN NGHI

Hán dịch: Đồi Tống – Đại Khiết Đan Quốc Sư – Trung Thiên Trúc, nước Ma Kiệt
Đà, Tam Tạng Pháp Sư TỪ HIỀN dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Bạch Già Phạm** (Bhagavam: Thế Tôn)

Cùng các Đại Bồ Tát

Ngự trên đỉnh **Tu Di** (Sumeru)

Vì các hàng Hữu Tinh

Diễn nói NHƯ Ý LUÂN

Tu hành Pháp Bí mật

Đức Phật nói: “LIÊN HOA

MA NI NHƯ Ý LUÂN

KIM CƯƠNG VƯƠNG NHƯ LAI

Đủ vô lượng vô biên

ĐẠI BÁT TỰ NGHI HẠNH

Lực uy đức tối thắng

Giáng phục tất cả **Ma** (Mārā)

Mọi ác chẳng thể vào

Các ông nên lắng nghe

Nay Ta rộng phân biệt

Ở trong đời MẬT THỂ

Nếu có người cầu Pháp

Trước lễ A XÀ LÊ

Nhận ba loại QUÁN ĐỈNH

Trước, nghe nhận các Pháp

Khiến căn tính thuần phục

Khải bạch A XÀ LÊ

Thứ tự phương tiện thọ

Tâm Pháp Như Ý Luân

Đệ tử thọ Pháp xong

Nên phát Tâm chí thành

Hương, hoa và đèn sáng

Hương xoa, thức ăn uống

Trước cúng dường Chư Phật

Như Pháp cúng dường xong

Trong miệng hàm chứa Báu

Tướng cầu xin Chư Phật

Nguyện ở Pháp Môn này

Được mau chóng thành tựu

Liên kết LUÂN ĐÀN ÁN

Hai cánh (2 bàn tay) chuyển múa trước

Sau lưng giao mười độ (10 ngón tay)
Xoay chuyển đến đỉnh buông
Do kết Ấn này xong
Thông khắp tất cả Đàn
Đều hay vào MẬT NGÔN
LUÂN ĐÀN CHÂN NGÔN là:
“Ấn phộc nhật la Tạt ngật la Hồng”
☞ OM_ VAJRA-CAKRA HŪM

Tiếp, kết TAM MUỘI GIA
LIÊN HOA BÍ MẬT ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) cùng hợp nhau
Tiền Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí độ (2 ngón cái)
Co như sen mới nở
Tên là NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA TAM MUỘI ẤN
Tam Muội Chân ngôn là:

- 1) **Năng mô la đát năng đát la dạ dã**
- 2) **Ná mạc A ly dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã**
- 3) **Mạc địa tát đát phộc dã. Ma ha tát đát phộc dã**
- 4) **Ma ha ca lô ni ca dã**
- 5) **Ấn**
- 6) **Tát ma duệ, tảo kê duệ thiên đế nan đế**
- 7) **Tát la phộc sa ma gia**
- 8) **Nậu bát la vi sắt chí**
- 9) **Nỗ la nỗ nghê**
- 10) **Sa phộc ha**

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA - MAHĀ-
SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA
OM- SAMAYE SAUME - ŚĀNTI DĀDE - SARVA SAMAYA-
ANUPRAVIṢṬI - URGĀ UGRI - SVĀHĀ

Kết TAM MUỘI GIA trước
Và tụng Chân ngôn này
Nơi tự thân trên đỉnh
Năm phương và bốn góc
Gia trì chín địa vị
Tiếp, gia trì sáu căn
Và trên hai đầu gối
Đến trán rồi buông Ấn
Tiếp, kết TRIỆU THỈNH ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) Kim Cương Quyền
Độ Giới phương (2 ngón vô danh) Tiền Lực (2 ngón trỏ)
Giao lưng ngón móc nhau
Thiên Trí (2 ngón cái) đè Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa)
Dùng hai độ Tiền Lực (2 ngón trỏ)
Hướng phương trên qua lại
Cầu thỉnh các Thánh chúng

Thỉnh xong làm chuyển múa
Hai cánh (2 bàn tay) hợp như sen
TRIỆU THỈNH CHÂN NGÔN LÀ:

1) **N**ăng mô ma ha thất ly dạ duệ

2) **Á**n

3) **Phi**ến đề duệ sa ma bảo kế duệ

4) **T**át địa tất địa

5) **S**a đà da sử muội

6) **Á**n

7) **Thi**ết la ly sử phộc kế

8) **A** phộc hạ

9) **T**át la phộc la thất sa đá đã

10) **S**a phộc ha

OM_ NAMO MAHĀ-SRĪYAYE ŚĀNTI SAMAYE SAUME SIDDHI
SIDDHI SĀDHAYA ŚIVE ŚIVAM-KARI_ ABHAHA SARVĀRTHA SĀDHANI
- SVĀHĀ

(*ND: Theo Mật Tông Tây Tạng thì bài chú trên là Pháp Tịch Trì các chương
ngại thuộc Liên Hoa Bộ*)

Tụng Chân Ngôn này xong
Nên ở Pháp tác trước
Thoạt vào trong lòng sông
Nên lấy trước mặt thân
Cùng đất ở bên phải
Bỏ vào trong tay trái
Nấn thành hình tự thân
Đem tay để trước mặt
Nhiều ba vòng quanh thân
Nên dùng mắt xem xét
Tướng nghiệp **Thân, Khẩu, Ý**
Cùng với **sáu Cấu húc** (sáu nơi va chạm vào sự dơ bẩn)
Vào trong thân bần kia
Nên qua nơi ẩn mật
Tác Pháp rồi quăng ném
Dùng hai tay của mình
Ở ngay nơi ẩn mật
Dùng nước, tĩnh (làm cho trong sạch) chín biển
Sau đó dùng Táo đậu
Rửa sạch hai bàn tay
Dùng hai tay bụm nước
Tưởng tắm gọi Chư Phật
Với các chúng Bồ Tát
Và Pháp, A XÀ LÊ
Ba lần hiến để dùng
Hai tay lại bụm nước
Ngón cái của tay phải
Nghĩnh xuống nước trong chuông (lòng bàn tay)
Tắm gội cho cha mẹ

Nên tắm gội chín lần
Sẽ tẩy tịnh tự thân
Cuối cùng dùng tay phải
Lấy nước rưới trên đỉnh
Cần tưởng tự thân mình
Trong ngoài đều thanh tịnh
Như trên tắm gội xong
Đến ở đầu cửa Đàn
Dùng nước rửa chân trước
Tiếp nên rửa hai tay
Ngửa tay phải như vật (chứa)
Đem Giới độ (ngón vô danh) đặt ở chưởng
Lấy nước nghiêng trong chưởng
Hút nước ba lần xong
Tưởng ba nghiệp thanh tịnh
Tiếp dùng nơi nước sạch
Hướng trong cửa Đàn vậy
Biểu thị tịnh (trong sạch) Đàn Pháp
Nên tụng BẢN CHÂN NGÔN
Gia trì nơi nước sạch
TĨNH THỦY CHÂN NGÔN
“Án – thú đệ hậu thú đa năng dã – Sa phộc hạ”
☞ OM_ ŚUDDHE ANUŚUDDHA-NAYA - SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong
Tưởng trong ngoài thanh tịnh
Tiếp, nên thỉnh mười phương
Tất cả Phật, Bồ Tát
Tiếp chân thật suy tư
Nội tâm tưởng thỉnh khắp
Cúi năm vóc sát đất
Tưởng lễ các Thánh chúng
LỄ KÍNH THỈNH TRIỆU là

- 1) Năng mô
- 2) Tát la phộc một đà
- 3) Mạo địa tát đất muội tỷ dụ
- 4) Năng la phộc thể sái
- 5) Tát đất phộc đà đồ
- 6) Phá ly đất la noa ca lệ tỷ gia
- 7) Y để

NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVEBHYAḤ DĀRAVA-ŚEṢA
SATVA-DHĀTU PARIDHĀRAṆA-KĀREBHYAḤ ITI

Tụng các Triệu này xong
Trong tưởng làm các việc
Lại cần phải tác Pháp
Dùng nước vẩy trong Đàn
Bốn phương với bốn góc
Vật sử dụng trong Đàn
Sái tịnh khiến thanh tịnh

Hành Giả! Tiếp nên tường
Lầu gác báu quang minh
Lại tường hoa sen vàng
Tường hoa khiến rộng lớn
Bốn mặt đều bằng thẳng
Tường thành nên gác báu
Chân Ngôn là:
“Án, A tá la địa lệ, sa phộc hạ”
☞ OM_ ACALA DHIRE - SVĀHĀ

Hành Giả! Tiếp nên tường
Bốn mặt nên lầu gác
Tiếp lại tường nơi biên
Nước ấy biến thành sữa
HẢI THỦY CHÂN NGÔN là
“Án – Vi ma lộ ná địa Hồng”
☞ OM_ VIMALA-UDADHI HŪM

Lại tường trong biên sữa
Trên hoa sen vàng rực
Tường đặt sát bốn góc
Trên đê núi TU DI
Tám góc khiến vuông vức
Trên tường lầu gác báu
Mọi loại báu trang nghiêm
BẤT ĐỘNG CHÂN NGÔN là:
“Án – A tá la - Hồng”
☞ OM_ ACALA HŪM

Tiếp, tường lầu gác báu
Tùng bậc đều nghiêm sức
Bốn mặt đặt bốn cửa
Để mọi loại Anh lạc
Cùng với lọng bảy báu
Đặt ở trong lầu gác
Lại dùng ngọc MA NI
Xếp thành song cửa số
Tiếp, dùng châu báu tạp
Xỏ vòng đeo chung quanh
Các loại báu như trên
Đều tỏa mọi ánh sáng
Rộng khắp đều cúng dường
Mười phương các Như Lai
Với các chúng Bồ Tát
CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN là:
1) Năng mô
2) Tát la phộc đất tha nga đa nam
3) Tát la phộc đa khám

4) **Ổ ná ngã đế**

5) **Sa phá la tứ hàm**

6) **Nga nga na cam**

7) **Sa phộc ha**

☞ NAMO SARVA TATHAGATĀNĀM SARVATHĀ KHAṂ UDGATE
SPHARA HĪMAM GAGANAKAM - SVĀHĀ

Vận Tâm cúng dường xong
Nên ở lầu gác báu
Trước an bày vàng ròng
Trên tường đài sư tử
Trên đặt hoa sen báu
Cọng lá cỏ râu nhụy
Cánh hoa đủ sáu màu
Nên ở trong cánh hoa
Dùng trăm ngàn châu báu
Xen kẽ mà nghiêm sức
Ở trong đài sư tử
Ngoài tường trăm ngàn loại
Đài sư tử trên hoa sen
Vây kín khắp chung quanh
Trang nghiêm tường đầy đủ
LIÊN HOA CHÂN NGÔN là:
“Án – Ca ma lệ – Hồng”
☞ OM_ KAMALE HŪM

Tụng Chân Ngôn vận tường
Như Pháp đặt bày xong
Rồi dùng nơi vật báu
Trong chứa đầy bảy báu
Ngũ cốc, hương, hoa đặng
Tường ở trước Thánh chúng
Chân phải rải Phụng Thí
Rồi duỗi nơi lễ kính
Như TÔ KHU PHỘC ĐẾ (Sukha-vatī: cõi Cực Lạc)
Vận tâm thỉnh Thánh chúng
Cùng với Quán Tự Tại
Quyên thuộc của Bồ Tát
Chí Tâm phụng thỉnh khắp
Giáng hạ vào trong Đàn
Nên ở trước Thánh chúng
Đặt mọi loại hương hoa
Phát trắng, phượng, phan, lọng
Kỹ nhạc với đèn sáng
Trước nghinh các Thánh chúng
Từ Bi đến giảng phó

Tiếp, kết PHỤNG THÍ ÁN

Hai cánh (2 bàn tay) giao Giới Phương (2 ngón vô danh)

Đàn tuệ (2 ngón út) kèm dựng thẳng
Độ Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Tiên Lực (2 ngón trỏ)
Hơi cong như cánh sen
Thiền Trí (2 ngón cái) đều hơi cong
PHỤNG THÍ CHÂN NGÔN là:

1) **Án**

2) **Bát ná ma tức đa ma ni**

3) **Ma ha bát ná kế hồng**

4) **A la gia tát bát la đễ**

5) **Sa phộc ha**

☞ OM PADMA-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME HŪṀ - ARGHAM
PRATĪCCHĀ - SVĀHĀ

Tiếp, kết THỈNH TRIỆU ÁN
Hai cánh (2 bàn tay) độ Giới Phương (2 ngón vô danh)
Giao lưng ngón móc nhau
Thiền Trí (2 cái) đè Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa)
Tiên Lực (2 trỏ) qua lại móc
THỈNH TRIỆU CHÂN NGÔN là:

1) **Án**

2) **I tứ i tứ**

3) **Tạt ngật la phộc ly đễ**

4) **Ma ha bát ná kế**

5) **A đát la tán nễ tứ cô – Sa phộc ha**

☞ OM EHYEHI CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME ATRA-
SANI-HETŪ SVĀHĀ

Như trên Thỉnh Triệu xong
Phụng Thỉnh Thánh chúng ngồi
THỈNH TỌA CHÂN NGÔN là:

1) **Án**

2) **sa phộc nga đa bà nga noan**

3) **I tứ duệ tứ**

4) **Bát la tán nam**

5) **Ná tát dã đa nhĩ hạ**

6) **Ngật la hạ noa**

7) **Bồ nhạ ma sa ma ca**

8) **Bát la tán na**

9) **Tức địa dã cổ lô**

10) **Sa phộc hạ**

OM SUGATA BHAGAVAM EHYEHI PRĀSANĀM DĀSYATĀMIHA
GRHṆA PŪJAM ASMĀKA PRAŚĀNTI CITTĀYA KURU SVĀHĀ

Tiếp, kết PHỤNG TỌA Án
Hai tay cong Thiền Trí (2 ngón cái)
Giới Phương (2 ngón vô danh) hơi cong mở
Còn lại đều mở bung
PHỤNG TỌA CHÂN NGÔN là:

- 1) **Án**
- 2) **Tạt ngật la phộc ly để**
- 3) **Ma ha bát ná kế**
- 4) **A đáp ma nam**
- 5) **Bát la để tha**
- 6) **Sa phộc hạ**

☞ OM_ CAKRA-VARTTI MAHĀ-PADME ATMANĀM PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp, tưởng rửa chân Phật
TÂY TỨC CHÂN NGÔN là:

- 1) **Án**
- 2) **Bát la phộc la**
- 3) **Tạt ngật sái la**
- 4) **Bát la để tha**
- 5) **Sa phộc hạ**

OM_ PRAVARA SĀKṢARA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Mười phương các Thánh Chúng
Tưởng đều rửa chân xong
Bao nhiêu thứ cúng dường
Bình đẳng đem phụng hiến
Tiếp, kết **PHỔ CÚNG DƯỜNG**
BÌNH ĐẲNG VIÊN MÃN Án
Tay phải: Giới, Nhân, Tiên (vô danh, giữa, trở)
Ba độ (3 ngón) kèm dựng thẳng
Co Thiên độ (ngón cái phải) đè đầu
Nên đặt ở ức ngực
Tay trái ngửa nơi tim
Tưởng dâng vật cúng dường
Vận tâm cúng dường khắp
Mười phương Chư Như Lai
Tất cả các Thánh chúng
CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN là:

“Án – Thượng ca lệ – sa ma gia – Sa phộc hạ”

☞ OM_ ŚAMKARE SAMAYAM SVĀHĀ

Kết **NHƯ Ý BẢO Án**

Hai tay Kim Cương quyền
Tiến Lực (2 ngón trở) cùng móc lưng
Tâm tưởng như hình báu
Tiến Lực (2 trở) cùng xiết mở
NHƯ Ý LUÂN TÂM BẢO CHÂN NGÔN là:

“Án – Tạt ngật la phộc ly để – Tức đa ma ni – Hồng”

☞ OM_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI HŪM

Tiếp, dùng **NHƯ Ý LUÂN**
LIÊN HOA TÂM BẢO Án
Gia trì ở năm nơi

Ấy là: đỉnh với trán
Họng, tim và hai vai
Dùng Ấn mà gia trì
Cần tưởng năm nơi này
Đặt vị trí chư Thánh
Tụng **Bản Chân Ngôn** ba (lần)
Tiếp, dùng TÂM BẢO ẤN
Ngăn ranh giới bốn phương
Với bốn góc, trên dưới
Trong tường thành LAN GIỚI (Giới lan can)
LAN GIỚI CHÂN NGÔN là

1)Ấn

2)Tát ngật la phộc ly để

3)Tức đa ma ni

4)Phộc đất phộc phộc đất phộc đất phộc nề xá

5)Hồng

6)Phát tra

7)Sa phộc hạ

☞ OM_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI VĀTA VĀVA TĀVAT TĀVAT
DĪŚA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Kết Ấn tụng Chân Ngôn
Trong ngoài thành LAN GIỚI
Tiếp, niệm GIÁP TRỤ MINH
Sẽ hộ ngay thân mình
GIÁP TRỤ CHÂN NGÔN là:

1)Ấn

2)Tát ngật la phộc ly để

3)Tức đa ma ni

4)Ma hạ bát ná kế

5)Lô lô để sắt xá

6)Nhập phộc la A cát lệ sân dã

7)La ngật tứu Hàm

8)Hồng phát tra Sa phộc hạ

☞ OM_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA
JVALA AKĀRṢAYA RAKṢA MĀM HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Như trên gia trì xong
Kết KIM CƯƠNG QUYẾT Ấn
Hai tay cài bên trong
Tiền Lực (2 ngón trỏ) dựng thẳng đứng
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm hợp nhau
Nên dùng ở Ấn này
Trước, gia trì hộ thân
Niệm, GIÁP TRỤ MINH trước
Gia trì hộ thân xong
Dùng Ấn phóng theo Đất
Trong tường như đóng cọc

Dùng Ấn chuyển bên phải
Tâm tưởng kết ĐÀN GIỚI
Tưởng như KIM CƯƠNG THÀNH
Trong ngoài khiến kiên cố
Như Pháp vận tưởng xong
Hành giả nên chí thành
Dùng năm loại cúng dường
Dâng hiến các Thánh chúng
Nguyện xót thương thu nhận
Trước, kết ĐỒ HƯƠNG Ấn
Hai tay chuyển múa trước
Giao hai độ Thiên Trí (2 ngón cái)
Dựng thẳng tám ngón kia
Hướng ra ngoài xoa lau
Tưởng xoa chân Thánh chúng
Xoa phỉ ỨC NGỤC PHẬT
ĐỒ HƯƠNG CHÂN NGÔN là:

“Ấn – Bát ná ma tức đa ma ni hiến đế – Sa phộc hạ”

☞ OM_ PADMA CINTĀMAṆI GANDHE SVĀHĀ

Tiếp, kết TÁN HOA Ấn
Hai tay cùng chạm đầu
Hình như thể bụm vật
Tưởng hoa trên đỉnh Phật
TÁN HOA CHÂN NGÔN là:

“Ấn – Bát ná ma tức đa ma ni – Bồ sát Hồng bát la để tha Sa phộc hạ”

☞ OM_ PADMA CINTĀMAṆI PUṢPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp, kết THIÊU HƯƠNG Ấn
Ngửa hay tay cài nhau
Dựng Nhẫn độ (ngón giữa phải) thẳng đứng
THIÊU HƯƠNG CHÂN NGÔN là:

“Ấn Tát ngật la phộc ly để ma ha bát ná kê độ bá dã Hồng”

☞ OM_ CAKRA-VARTTI MAHĀ-PADME DHŪPAYA HŪM

Tiếp, kết NHIÊN ĐĂNG Ấn
Ngửa hai tay cài nhau
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) giao đầu nhau
Nên đặt Thiên Trí (2 ngón cái) ở
Cạnh hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
ĐĂNG MINH CHÂU CHÂN NGÔN là:

“Ấn – Tát ngật la phộc ly để nãnh, nê bế Sa phộc ha”

☞ OM_ CAKRA-VARTTINI DĪPE SVĀHĀ

Tiếp, kết ẨM THỰC Ấn
Hai tay, độ Giới Phương (2 ngón vô danh)
Đầu hai độ dính nhau
Hơi co đầu độ khác
Giống như thể bưng cầu

PHẬT PHẠN CHÂN NGÔN là:

“Án – Tát ngật lạp học lý để ma ha bát ná kê, tỳ da – Bát đất lam, ngật la hạ noa – Sa phộc ha”

↳ OM_ CAKRA-VARTTI MAHĀ-PADME ABHIYĀ-PATRAM GRHṆA SVĀHĀ

Như vậy cúng dường xong
Hành giả nên chí Tâm
Trong tưởng cúng dường khắp
Mười phương các Thánh chúng
CÚNG DƯỠNG CHÂN NGÔN là:

“Ná mô Tát la phộc một đà, mạo địa sa đất phộc nam. Tát la phộc tha khảm, ồ ná ngã đế, sa phà la tứ hàm, nga nga na cam, Sa phộc ha”

↳ NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVA - SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM - SVĀHĀ

Chân Ngôn cúng dường xong
Trán, tưởng lễ Tám thân
Là năm phương trên đỉnh
Với trán, miệng, trái tim
Nên chí thành tưởng lễ
LỄ PHẬT CHÂN NGÔN là:

“Năng mô tát la phộc một đa, mạo địa tát đất phộc nam – Tát la phộc đất la, tăng cổ tổ nhĩ, đa tí chí nương năng. La sử nãnh, Năng mô suất đô đế, Sa phộc ha”

↳ NAMO SARVA BUDDHĀ BODHI-SATVĀNĀM SARVATRA SAMKUSUMITA AVIJÑĀNA-RĀSINĀM - NAMO STUTE - SVĀHĀ

Lễ kính Thánh chúng xong
Nên buông xả tự thân
Tưởng làm lâu gác báu
Nên ở trong, trên tim
Tưởng LIÊN HOA KIM CƯƠNG
Trên đất vàng Nhật, Nguyệt
Trên tưởng thể CHÂN NHƯ
Nên ngưng nhiên vắng lặng
Ở ngay trong vành trăng

Tiếp, nên ở vành trăng
Lại tưởng NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA VƯƠNG NHƯ LAI
Điềm nhiên ngồi ngay thẳng
Vận tưởng cần nhất tâm
Đừng sinh ý tán loạn
Nên bạch cùng Thánh chúng
“Nguyện rữ tâm Đại Bi
Chỉ con PHƯƠNG TIỆN HẠNH
Con đã làm Thắng sự

Cho tất cả Hữu tình
Đều khiến chứng Chính Giác”
Bạch với Thánh chúng xong
Lại ở Tâm Luân Vương
Trong tường đặt vành trăng
Trên trăng tường chữ HỒNG (HŪM)
Hình như hạt lúa mạch
Vòng khắp có hào quang
Chiếu khắp mười phương giới
Chân ngôn xung như vậy
“**Hồng**”
↪ HŪM

Tụng chữ Hồng này xong
Hóa làm sáu sắc quang
Nên ở trong quang này
Biến làm sáu Bồ Tát
Đều cầm vật cúng dường
Tràn khắp TAM THIÊN GIỚI
Cúng dường khắp Chư Phật
Lại thu nhiếp chữ HỒNG
Quay về vành trăng TÂM
Nên ở trên chữ HỒNG
Lại biến ĐÀN VÀNH TRĂNG (Nguyệt Luân Đàn)
Kim Cương nằm trên sen
Như vành Nhật, Nguyệt trước
Với Đàn Sư tử trước
Nghiêm sức đều không khác
Trên tường NHƯ Ý LUÂN
ĐẠI LIÊN HOA NHƯ LAI
Dáng mạo màu vàng rờng
Tay phải đưng phụng trì
Báu MA NI Như ý
Thân mặc áo thượng diệu
Dùng ngọc báu MA NI
Xỏ vòng làm Anh lạc

Tiếp, kết NHƯ Ý LUÂN
MA NI CĂN BẢN ẨN
Hai tay chấp lại trước
Co Tiên Lược (2 trở) như báu
Duỗi Nhẫn Nguyện (2 giữa) như kim
Độ Đàn Tuệ (2 út) Giới Phương (2 vô danh)
Cần mở bung thẳng cứng
Kèm Thiên Trí (2 cái) hơi co
Tường như sen hé mở
Mà tụng Căn Bản Minh
Chân ngôn là:

“**Năng mô la đát năng đát la dạ dā – Năng mô A ly dā – phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dā – mạo địa tát đát phộc dā – ma ha tát đát phộc dā – Ma ha ca lô ni ca dā – Đát nễ dā tha: ÁN – Tát ngật la phộc ly để tân đa ma ni – ma ha bát ná kê – lô lô để sắt tra – nhập phộc la A ca ly tửu dā – Hồng – Phát tra – Sa phộc ha**”

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA
TADYATHĀ: OM CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU
TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Tiếp, lại kết Tâm Ân
Hai tay đầu sáu độ
Đều đặt ngón hỏ trong
Co hai độ Tiên Lực (2 ngón trỏ)
Đầu ngón cách nửa thốn
Mở cứng ngón Thiên Trí (2 ngón cái)
Hình như sen mới nở
Lại nên tưởng Ân này
Đặt bày ở trong tim
TÂM CHÂN NGÔN là:

“**Án – Bát ná ma tức đa ma ni – nhập phộc la – Hồng**”

☞ OM_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪM

Kết TÂM TRUNG TÂM Ân
Hai tay co Thiên Trí (2 ngón cái)
Mặt ngón cùng hợp nhau
Dụng thẳng tám ngón khác
Đề Ân hướng xuống dưới
Tưởng đặt trên TÂM Ân
TÂM TRUNG TÂM CHÂN NGÔN là:

“**Án – Tát la ná – Bát ná kê Hồng**”

☞ OM_ VARADA PADME HŪM

Như vậy ở tự thân
Vận tâm an bày xong
Như Ý Luân Tâm Pháp
Vớ Tâm Trung Tâm Ân
Lại ở tâm trung tâm
Hóa ra **Cốt Lỗ Đả** (Krodha: phần nộ)
Tên là NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA TÂM MINH VƯƠNG
Hình dáng màu hồng nhạt
Xuyên hoa làm Anh lạc
Mọi thứ để nghiêm sức
Tay phải cầm Câu trượng
Tay trái cầm Sợi dây (Quyển sách)
Ở bên phải trước Phật
Mà bạch rằng: “Thế Tôn!

Nguyện Phật ban giáo sắc
Khiến con làm các việc:
Tiếp ở bên trái Phật
Tượng PHẬT SỔ CHÂU MẪU
Quy dài gối trái ngò
Hình dạng màu đỏ trắng
Cổ đeo vòng tràng hạt
Hai tay như niêm châu
Dạng đồng thể TRÌ KHÓA
(Bộ mẫu biểu thị cho Thân
MINH VƯƠNG biểu thị cho Lực)
SỔ CHÂU THÂN CHÂN NGÔN là:
“Án – A một ly đả ngã kế thất ly duệ – thất ly ma ly nãnh – Sa phộc ha”
☞ OM_ AMRTĀṂGAME ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong
Xuyên xỏ nơi BÁT THỨC (Tám thức)
Hai tay nâng tràng hạt
Đặt trên đỉnh làm lễ
SỔ CHÂU CHÂN NGÔN là:
“Án – phộc tố ma đế – thất ly duệ – Sa phộc ha”
☞ OM_ VASUMATI ŚRĪYE - SVĀHĀ

Chân Ngôn gia trì xong
Lại nên ở trên tim
Tượng đặt để NGUYỆT ĐÀN
Trên đặt vòng tràng hạt
Tượng Châu như Phật Mẫu
MINH VƯƠNG với Chân ngôn
Hợp một không có khác
_Phạm vào lúc trì khóa
Nên ở bên trái Phật
Trước tượng SỔ CHÂU MẪU
Ngồi ngay trên vành trăng
Trong Tâm thường kính lễ
Bảy lần tụng Chân ngôn
Như vậy vận Tâm xong
Lại quán tưởng trong tâm
Hương, hoa với đèn sáng
Vận tâm lại cúng dường
NHƯ Ý LUÂN NHƯ LAI
Với Phật Mẫu Minh Vương
Tiếp, tụng tên Phật Mẫu
PHẬT MẪU CHÂN NGÔN là:
**“Án – Thấp phệ đế phật đế la phộc tử nãnh – nhạ tra ma cổ tra – đà la ni –
Sa phộc ha”**
☞ OM_ ŚVETE-PAṆḌARA-VĀSINI JAṬA MAKUṬA DHĀRAṆI SVĀHĀ

Gia trì việc Pháp xong

Nội Tâm lại cúng dường
Tất cả Phật, Thánh chúng
Quay về nơi BẢN VỊ
PHỤNG TỔNG CHÂN NGÔN là:
“Án – Tát ngạt la phộc ly đế tức đa ma ni, nga tha nga tha – Sa phộc hạ”
☞ OM_ CAKRA-VARTTI CINTĀMANI GACCHA GACCHA SVĀHĀ

Tụng PHỤNG TỔNG MINH này
Tưởng Chư Phật Thánh chúng
Đều quy về Tĩnh Thổ
Phụng Tổng Thánh chúng xong

Tiếp, kết GIẢI GIỚI Án
Hai tay: độ Giới Phương (2 ngón vô danh)
Cùng với ngón Tiến Lục (2 ngón trỏ)
Đều giao nhau móc kết
Thiền Trí (2 ngón cái) đè Nhẫn Nguyên (2 ngón trỏ)
Bạt hai độ Tiến Lục (2 ngón trỏ)
Tưởng như mở cửa Đàn
Chuyển trái ba vòng GIẢI
Đã dùng KIM CƯƠNG QUYẾT
Cùng với LAN GIỚI TUYẾN
Đều dùng Án thu nhiếp
GIẢI GIỚI CHÂN NGÔN là:
“Án – A sa ma nghi _ ninh vi đế Hồng – Phát tra – Sa phộc hạ”
☞ OM_ ASAMĀMGNI NIVṚTTE HŪM PHAT SVĀHĀ

Dùng Án tụng Chân Ngôn
Trong, ngoài giải Giới xong
Nên vào lúc phụng tụng
Lại tưởng chư Thánh chúng
Giáng nơi nước Cam Lộ
Tẩy rửa ngay thân mình
Tội nghiệp đều tiêu trừ
Trong ngoài đều thanh tịnh
Phật bảo rằng: “Hành Giả!
Ngươi siêng tu Pháp này
Chớ sinh Tâm lười biếng
Tụng trì đừng gián đoạn
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Cùng PHẬT ĐĂNG không khác”

PHẬT THUYẾT NHƯ Ý LUÂN LIÊN HOA TÂM NHƯ LAI
TU HÀNH QUÁN MÔN NGHI
_ Hết _

Hiệu chỉnh xong vào ngày 19/05/2013